

Số: 206/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 16 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 284/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Minh T

Địa chỉ: Số 72/4C, đường TP, phường 4, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Phạm Hồng L

Địa chỉ: Ấp TL, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Thanh D – Giám đốc phòng giao dịch Thạnh Hòa.

Địa chỉ: Số 66B, ấp TT, thị trấn RG, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Minh T và ông Phạm Hồng L. Giấy chứng nhận kết hôn số 412/TP/2003, ngày 29/12/2003 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp cho bà T và ông L không còn giá trị kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2020.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Thị Minh T (nữ) sinh ngày 05/12/1999 và Phạm Thị Minh T (nữ) sinh ngày 27/12/2003. Sau khi ly hôn, ông L và bà T thỏa thuận giao cháu T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không

yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Minh T tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005593 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, bà T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- UBND xã Tân Phú Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Chúc Linh